

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-PT

Ngày 23-3-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hà Nam

*Các Thẩm phán:* Bà Thái Thị Phi Yến

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Đình Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2021/QĐ-PT ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị V; sinh năm 1985; cư trú tại: đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng V; sinh năm 1986; cư trú tại: đường N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Hồng V, là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Bùi Thị V, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hồng V tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20-7-2018. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, là do ông V bỏ đi theo người phụ nữ khác, không còn chăm lo cho gia đình và chu cấp tiền nuôi con. Do không thể chịu đựng được nữa nên từ đầu năm 2021 đến nay, bà đã dẫn các con ra ngoài, thuê nhà trọ sinh sống; vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Hồng V có 02 con chung tên Nguyễn Bùi Mỹ D; sinh ngày 23-6-2017 và Nguyễn Bùi Mỹ U; sinh ngày 19-5-2019. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con và yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con mỗi tháng 02 triệu đồng/ 02 con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Nguyễn Hồng V không có tài sản chung và nợ chung.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng V, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V vẫn không đến Tòa để tham gia tố tụng và có ý kiến phản hồi cho Tòa án.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Bùi Thị V đối với ông Nguyễn Hồng V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Hồng V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bùi Mỹ D; sinh ngày 23-6-2017 và Nguyễn Bùi Mỹ U; sinh ngày 19-5-2019 cho bà Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Hồng V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng 02 triệu đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 04-10-2021, ông Nguyễn Hồng V nộp đơn kháng cáo xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung hoặc 01 trong 02 con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hồng V, đã thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hiện tại, 02 con chung của bà Bùi Thị V và ông Nguyễn Hồng V là Nguyễn Bùi Mỹ D chưa tròn 05 tuổi và Nguyễn Bùi Mỹ U chưa tròn 03 tuổi, các cháu đang rất cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng của cả người cha và mẹ để phát triển toàn diện nhưng lúc này, cháu lại là bên đang gánh chịu hậu quả lớn nhất từ việc ly hôn của cha mẹ để lại; quyền được sống chung với cả cha, mẹ là không còn và việc cháu phải được giao cho một trong cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không thể tránh khỏi. Cũng như bà V, thì ông V cũng có điều kiện để được giao trực tiếp nuôi con, nhưng lúc này ông V và bà V phải có trách nhiệm tạo

điều kiện để các con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, cho các con vẫn có cuộc sống ổn định bên cạnh nhau nhằm bớt đi phần nào sự mất mát về tình cảm gia đình, cũng như tránh những tổn thương có thể lường trước. Mặt khác, nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do đó, cần giao cả cháu D và cháu U cho một bên cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là lựa chọn tốt nhất cho các cháu.

[3] Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm thì ông Nguyễn Hồng V cũng đã khai nhận là hiện tại bản thân ông đang trực tiếp nuôi 02 con với người vợ trước bà Bùi Thị V; và ông cũng mới có thêm 01 con chung với người phụ nữ khác.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hồng V về yêu cầu giao cho ông trực tiếp nuôi cả 02 con chung; hoặc 01 con chung, thì thấy: Việc giao con chung của ông, bà cho người cha hay mẹ trực tiếp nuôi phải trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của người con, còn quyền được trực tiếp nuôi con của cha, mẹ là thứ yếu so với quyền lợi của các con. Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông V là có trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Còn về yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con của bà V thì thấy: Hiện tại bà cũng có việc làm và thu nhập ổn định; đảm bảo về phẩm chất, đạo đức để được giao trực tiếp nuôi con. Xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu D và cháu U; xét cháu U chưa đủ 03 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao cả 02 con chung cho bà V trực tiếp nuôi và buộc ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi cháu 1.000.000 đồng/ 01 tháng, là đúng với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; do đó, kháng cáo của ông V là không được chấp nhận.

[5] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Nguyễn Hồng V phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn xét xử phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn

Hồng V; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

#### **1. Về con chung:**

Giao 02 con tên Nguyễn Bùi Mỹ D; sinh ngày 23 tháng 6 năm 2017 và Nguyễn Bùi Mỹ U; sinh ngày 19 tháng 5 năm 2019 cho bà Bùi Thị V trực tiếp nuôi.

Ông Nguyễn Hồng V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Bùi Mỹ D mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và cấp dưỡng cho con Nguyễn Bùi Mỹ U mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng nói trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, bà Bùi Thị V và ông Nguyễn Hồng V có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002262 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; ông V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân quận T;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hà Nam**